

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/DS-ST
Ngày: 22-7-2024.
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoà và ông Lê Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2023/TLST-DS ngày 16-11-2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1114/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1288/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969, có mặt.

Địa chỉ: Thôn VA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: Thôn VA, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2023, các biên bản làm việc tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Năm 2022 bà có tham gia chơi hụi do bà Huỳnh Thị H cầm cái (chủ hụi). Bà tham gia chơi 06 chân hụi cụ thể như sau:

- Chân thứ nhất: Từ ngày 30/12/2022 (âm lịch) chơi 01 chân 2.000.000 đồng chơi trong vòng 04 tháng, chốt sổ bà H còn nợ bà 8.000.000 đồng.

- Chân thứ hai: Từ ngày 05/7/2022 (âm lịch) chơi 01 chân 3.000.000 đồng chơi trong vòng 09 tháng, chốt sổ bà H còn nợ bà 27.000.000 đồng. Nhưng trong giấy nợ ghi chỉ 24.000.000 đồng (thiếu bà 3.000.000 đồng).

- Chân thứ ba: Từ ngày 10/8/2022 (âm lịch) chơi 01 chân 1.000.000 đồng chơi trong vòng 08 tháng, chốt sổ bà H còn nợ bà 8.000.000 đồng.

- Chân thứ tư: Từ ngày 20/12/2022 (âm lịch) chơi 01 chân 5.000.000 đồng chơi trong vòng 05 tháng, chốt sổ bà H còn nợ bà 25.000.000 đồng nhưng trong giấy nợ ghi nhầm lẫn chơi 06 tháng tổng 30.000.000 đồng (dư của bà Hiệp 5.000.000 đồng).

- Chân thứ năm: Từ ngày 20/02/2022 (âm lịch) chơi 01 chân 5.000.000 đồng chơi trong vòng 13 tháng, chốt sổ bà H còn nợ bà 65.000.000 đồng.

- Chân thứ sáu: Từ ngày 10/4/2022 (âm lịch) chơi 01 chân 3.000.000 đồng chơi trong vòng 12 tháng, chốt sổ bà H còn nợ bà 36.000.000 đồng.

Chân thứ hai bà H ghi thiếu của bà 3.000.000 đồng và chân hội thứ 4 bà H ghi thừa 5.000.000 đồng nên ở dưới giấy mượn nợ trừ đi 2.000.000 đồng. Trong một chân hội khác trước đó bà và bà H chơi đã hết xong, bà phải đưa lại cho bà H 3.000.000 đồng. Vậy trừ đi số tiền tổng 5.000.000 đồng bà phải trả cho bà H. Tổng số nợ còn lại bà H phải trả cho bà khi chơi 06 chân hội với tổng số tiền 166.000.000 đồng. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị H trả cho bà số tiền 166.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:*

Bà và bà Nguyễn Thị Đ có mối quan hệ quen biết. Vào khoảng năm 2022 bà và bà Nguyễn Thị Đ có chơi nhiều dây hội. Trong đó có 06 dây hội trong các thời gian khác nhau với tổng số tiền 166.000.000 đồng. Khoảng thời gian chơi 06 dây hội vào thời gian cụ thể nào bà không nhớ rõ nhưng đúng như trong giấy ghi nợ giữa bà và bà Nguyễn Thị Đ. Bà chơi hội với vai trò làm cái (chủ hội). Trong quá trình chơi 06 dây hội trên, sau mỗi dây hội bà đã trả đủ tiền cho bà Đức. Trong giấy ghi nợ chữ viết “ H còn nợ của Đ một trăm sáu mươi sáu triệu ” là chữ viết của bà H. Giấy ghi nợ trên viết từ rất lâu rồi, trước thời điểm bà trả tiền cho bà Đ chứ không đúng như bà Đ trình bày là viết từ tháng 02/2023 (âm lịch). Tổng số tiền 166.000.000 đồng chơi hội trong 06 dây hội bà đã trả đủ cho bà Đ. Nay với yêu cầu trả nợ của bà Đ số tiền 166.000.000 đồng, bà không đồng ý trả nợ. Bà cho rằng số tiền trên bà đã trả đủ cho bà Đ, hiện nay bà không còn nợ bà Đ khoản tiền nào hết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Về quan hệ tranh chấp nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả tiền nợ họ cho bà, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là không đúng mà thuộc loại “Tranh chấp hợp đồng góp họ”. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 471 của Bộ luật dân sự

2015, Điều 16,17,23,25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho bà Đ số tiền nợ hụi là 166.000.000 đồng. Về lãi suất tại phiên tòa bà Đ không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.300.000 đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.150.000 đồng.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả tiền nợ hui cho bà, trong quá trình thụ lý và giải quyết Toà án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là chưa phù hợp. Trong vụ án này, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ tham gia chơi hui với 06 chân hui với bà Huỳnh Thị H nên Toà án xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” đây là tranh chấp về Dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Người bị kiện có nơi cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau, trong năm 2022 bà Nguyễn Thị Đ và bà Huỳnh Thị H có chơi hụi với nhau. Bà H là người cầm cái, bà Đ là người chơi góp hụi từ ngày 20/02/2022 đến ngày 30/12/2022, bà Đ đã tham gia chơi 06 dây hụi và nộp tiền cho bà H theo đúng thỏa thuận, nhưng sau khi kết thúc đợt hụi thì bà H chưa thanh toán tiền cho bà Đ với tổng số tiền bà H nợ là 166.000.000 đồng. Bà Đ đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số nợ trên nhưng bà H không trả. Nay bà Đ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị H trả lại cho bà Đ số tiền nợ hụi là 166.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị H nại rằng: Trong năm 2022 bà và bà Nguyễn Thị Đ có chơi nhiều dây hụi. Trong đó có chơi 06 dây hụi với tổng số tiền 166.000.000 đồng. Chơi 06 dây hụi với khoảng thời gian khác nhau bà không nhớ rõ nhưng đúng như trong giấy ghi nợ với bà Đ. Bà H thừa nhận khoản nợ hụi với bà Đ là 166.000.000 đồng. Nhưng bà H cho rằng bà đã đủ số tiền cho bà Đ sau mỗi dây hụi và không còn nợ bà Đ khoản tiền nào khác.

Việc này của bà Huỳnh Thị H không được bà Đ chấp nhận.

Xét việc nại của bà Huỳnh Thị H: Năm 2022 bà Nguyễn Thị Đ và bà Huỳnh Thị H thực hiện việc giao kết góp hui với nhau, mặc dù không có hợp

đồng cụ thể nhưng hai bên tự nguyện giao kết với nhau trong một thời gian dài. Giao dịch góp hụi giữa bà Đ và bà H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Trong quá trình góp hụi, bà H thừa nhận khoản nợ hụi với bà Đ là 166.000.000 đồng. Bà H cho rằng bà đã trả đủ số tiền trên cho bà Đ nhưng bà H không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để buộc bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 166.000.000 đồng tiền là đúng theo quy định tại các Điều 16,17,23,25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phưởng; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của toà án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 8.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 274, Điều 280 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 16,17,23,25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phưởng;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ:

Buộc bà Huỳnh Thị Hiệp có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 166.000.000 (một trăm sáu mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền đã tuyên ở trên thì phải chịu tiền lãi hàng tháng tương ứng với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị H phải nộp số tiền 8.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 4.150.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003897 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền